*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 08 năm 2019*

**SINH HOẠT CHUYÊN ĐỀ:**

**“ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC HỌC SINH CỦA GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM TẠI TRƯỜNG THPT TÂN PHONG**

**NĂM HỌC 2019-2020”**

*Nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục toàn diện của nhà trường năm học 2019-2020 nói chung, trước hết là công tác chủ nhiệm nói riêng; trong đó, kết hợp hài hòa giữa việc cung cấp lý thuyết về phương pháp với việc trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ việc vận dụng vào thực tiễn của các thầy cô làm công tác chủ nhiệm ở trường THPT Tân Phong, xin gửi đến quý thầy cô một số nội dung cơ bản có tính chất gợi ý và đặt vấn đề trao đổi, thảo luận như sau:*

**I. PHẨN LÝ THUYẾT**

 **MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC HỌC SINH**

**1. Khái niệm về phương pháp giáo dục**

Phương pháp giáo dục (PPGD) là **cách thức** hoạt động thống nhất của nhà giáo dục và người được giáo dục (NĐGD), được tiến hành thông qua vai trò chủ đạo của nhà giáo dục nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, phù hợp với mục đích giáo dục.

**2. Hệ thống các phương pháp giáo dục học sinh và yêu cầu về kỹ năng vận dụng.**

**2.1. Các nhóm phương pháp giáo dục:**

**2.1.1. Nhóm các phương pháp thuyết phục nhằm hình thành ý thức cá nhân.**

Bản chất của nhóm phương pháp này là làm học sinh hiểu được các chuẩn mực đã được qui định trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Từ đó không còn ngờ vực, băn khoăn, do dự mà tin vào tính đúng đắn của các chuẩn mực và biến niềm tin đó thành nguyên tắc hành động của bản thân.

1. **Phương pháp giảng giải/khuyên bảo:**

Nhà giáo dục dùng lời nói chân tình để khuyên bảo, giải thích, minh họa, phân tích làm sáng tỏ những khái niệm về đạo đức, những qui tắc, chuẩn mực xã hội đã qui định nhằm giúp học sinh hiểu một cách đầy đủ, sâu sắc về những chuẩn mực đó để có động cơ và hành động phù hợp.

**Tình huống sử dụng:**

- Đối tượng giáo dục hành động sai do không hiểu. Nhà giáo dục bao dung chỉ ra cái đúng, cái sai bằng các ví dụ cụ thể để thuyết phục làm thay đổi nhận thức của họ.

- Khi đối tượng giáo dục hiểu đúng nhưng làm sai (cố tình vi phạm chuẩn mực, quy định), nhà giáo nghiêm khắc khuyên bảo đi kèm với yêu cầu có tính bắt buộc.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- Phải nắm thật vững đặc điểm tâm lý đối tượng để có cách tiếp cận phù hợp.

- Phải chuẩn bị nội dung vấn đề cần giảng giải phù hợp với từng đối tượng giáo dục. Khéo léo dẫn dắt câu chuyện theo mục tiêu đã đặt ra.

- Phải tạo tâm thế thuận lợi cho đối tượng trước khi khuyên bảo: Chọn thời gian, không gian phù hợp; tạo nên sự thân thiện, cởi mở trong khi khuyên bảo.

- Sử dụng lời nói có sức thuyết phục cao: Dễ hiểu, phù hợp với đối tượng; nhẹ nhàng, lịch sự, chân thành; tránh dùng lời lẽ và hành vi xúc phạm đến nhân phẩm của đối tượng. Một nhà giáo dục đã viết rằng: *Lời nói có thể trở thành bông hoa mềm mại và thơm ngát, thứ nước đầy sinh lực trả lại niềm tin vào cái thiện, lưỡi dao mài sắc, thanh sắt nung đỏ, mà cũng có thể trở thành đống rác rưởi… Lời nói khôn ngoan và thiện chí đem lại niềm vui; lời nói ngu ngốc và độc ác, thiếu suy nghĩ và không tế nhị đem lại tai họa. Có thể dùng lời nói để giết chết hay làm sống lại, làm tổn thương hay chữa lành bệnh….*

Chân thành chú ý lắng nghe các em trình bày tâm tư, quan điểm, nguyện vọng của mình.

**Phương pháp giảng giải chỉ có ý nghĩa** khi nhà giáo dục là người có cuộc sống gương mẫu, đạo đức trong sáng, chân thành, độ lượng và do đó có uy tín với học sinh.

1. **Phương pháp đàm thoại:**

Nhà giáo dục khéo léo tổ chức các cuộc trao đổi, thảo luận, tranh luận về một chủ đề nhất định nào đó có liên quan tới nội dung giáo dục (chính trị, tư tưởng, đạo đức, thẩm mỹ…).

***Việc đàm thoại có thể diễn ra giữa:***

***-***  Nhà giáo dục và đối tượng giáo dục.

- Giữa các thành viên trong nhóm, trong một tập thể học sinh (thảo luận) về những vấn đề trong học tập, trong rèn luyện lối sống, đạo đức và về những vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội, trong quan hệ bạn bè…nhằm lôi cuốn học sinh vào việc phân tích và đánh giá các sự kiện, hành vi, hiện tượng trong đời sống xã hội, rút ra kết luận cho bản thân. Trên cơ sở đó hình thành cho các em niềm tin, thái độ đúng đắn đối với hiện thực xung quanh, đối với bổn phận công dân; có thói quen và hành vi phù hợp…Phương pháp đàm thoại có thể tạo cơ hội để phát huy tính tích cực hoạt động của mỗi cá nhân.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- **Đàm thoại có thể chuẩn bị trước** xoay quanh một chủ đề nhất định hay đàm thoại tự nhiên diễn ra trong cuộc sống hàng ngày. Dù đàm thoại ở hình thức nào thì vấn đề cơ bản là tạo không khí thân mật, gần gũi , tự nhiên giữa nhà giáo dục và người được giáo dục để người được giáo dục chủ động, mạnh dạn bày tỏ quan điểm của mình. Từ đó nhà GD nắm được nhận thức, tâm tư tình cảm, xu hướng…của người được giáo dục mà uốn nắn, điều chỉnh kịp thời.

- Đối với **đàm thoại có chuẩn bị trước** cần chọn chủ đề đúng hướng, có ý nghĩa, phù hợp với đối tượng; chuẩn bị chu đáo về kế hoạch, nội dung, cách thức tiến hành, phân công cụ thể; tổ chức đàm thoại và tổng kết, đánh giá.

- **Đối với đàm thoại riêng** với từng học sinh (đặc biệt là học sinh cá biệt) nhà giáo dục phải biết cách giao tiếp khéo léo, tế nhị, thận trọng, tìm hiểu học sinh cặn kẽ, đánh giá có lý, có tình. Đặc biệt phải thật sự thương yêu, tin tưởng, tôn trọng nhân cách học sinh, tuyệt đối tránh sự xúc phạm, thô bạo, cứng nhắc.

- **Trong quá trình đàm thoại** nhà giáo dục có thể đặt ra những câu hỏi, vấn đề nhằm định hướng cho học sinh suy nghĩ, phân tích, đánh giá tình huống. Nhà giáo dục phải có sự đánh giá, tổng kết, rút ra kết luận cuối cùng, khắc sâu vấn đề để học sinh hiểu và tin hơn.

**c. Phương pháp kể chuyện:**

Nhà giáo dục dùng lời nói kết hợp điệu bộ, nét mặt, cử chỉ…thuật lại một câu chuyện có ý nghĩa giáo dục. Nội dung câu chuyện được lấy từ thực tiễn cuộc sống của học sinh, từ thực tế xung quanh hoặc từ sách báo.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- Lựa chọn câu chuyện kể sinh động, hấp dẫn, có ý nghĩa giáo dục, phù hợp đặc điểm tâm sinh lý và trình độ nhận thức của người được giáo dục.

- Lời kể phải sinh động, giàu cảm xúc, hấp dẫn, lôi cuốn người nghe, tạo cảm xúc mạnh mẽ, sâu sắc.

- Kết hợp lời kể với việc sử dụng phương tiện trực quan.

- Sau khi kể chuyện, cần tổ chức cho HS phân tích, đánh giá, rút ra kết luận cần thiết.

**d. Phương pháp nêu gương:**

Nhà giáo dục dùng những tấm gương mẫu mực, cụ thể, sống động của cá nhân hay tập thể nhằm kích thích NĐGD học tập, noi theo hoặc né tránh.

- Nhà giáo dục dùng những tấm gương mẫu mực, cụ thể, sống động của cá nhân hay tập thể nhằm kích thích người được giáo dục học tập, noi theo hoặc né tránh.

- Có thể nêu gương tốt (gương những người anh hùng, lao động, học tập xuất sắc, những học sinh nghèo vượt khó…) hoặc đưa ra những gương xấu, phản diện để ngăn ngừa, giáo dục học sinh (gương học sinh hư, số phận một con nghiện, một trẻ lang thang, bụi đời…). Phương pháp nêu gương có tác dụng giúp học sinh nhận xét, phê phán, đánh giá những hành vi của người khác để rút ra kết luận bổ ích: Biết học tập theo gương tốt, biết tránh gương xấu.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- Lựa chọn gương tốt hay phản diện phù hợp với mục đích, nhiệm vụ giáo dục cụ thể và đặc điểm đối tượng giáo dục. Chọn những tấm gương gần gũi với cuộc sống, gương người thực, việc thực, điển hình. Không nên lạm dụng gương phản diện.

- Trong khi nêu gương nhà giáo dục phải có sự phân tích, so sánh, cho học sinh liên hệ thực tế, từ đó rút ra bài học cụ thể để học tập.

- Nhà giáo dục phải là một tấm gương sáng.

**2.1.2. Nhóm các phương pháp tổ chức hoạt động và hình thành kinh nghiệm ứng xử.**

 Đây là nhóm các phương pháp tổ chức cho NĐGD tham gia vào các hoạt động đa dạng và các mối quan hệ giao lưu phong phú nhằm giúp họ chuyển hóa ý thức thành hành vi và rèn luyện thành thói quen cần thiết.

**a**. **Phương pháp giao công việc:**

Là cách thức nhà giáo dục giao cho NĐGD những công việc cụ thể, nhất định. Qua đó người được giáo dục thu được những kinh nghiệm ứng xử và rèn luyện các hành vi phù hợp với yêu cầu công việc được giao.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- Giao công việc phù hợp với hứng thú, nhu cầu, khả năng, trình độ, đặc điểm lứa tuổi và cá biệt của người được giáo dục.

- Giáo dục ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc được giao (hiểu ý nghĩa của công việc đối với cá nhân và đối với tập thể, xã hội).

- Theo dõi, giúp đỡ, động viên kịp thời.

- Kiểm tra, đánh giá, khen chê kịp thời, công minh đối với kết quả công việc.

1. **Phương pháp tập luyện:**

Nhà giáo dục tổ chức cho người được giáo dục thực hiện một cách thường xuyên, đều đặn, có kế hoạch các hành động hay sinh hoạt nhất định trong thực tiễn đời sống nhằm biến chúng thành thói quen cần thiết, thành những thuộc tính của nhân cách.

Ngạn ngữ phương Tây: “*Gieo một tư tưởng, gặt một hành động; gieo một hành động, gặt một thói quen; gieo một thói quen, gặt một tính cách; gieo một tính cách, gặt một số phận*”. Vì vậy trong quá trình giáo dục cần tổ chức cho người được giáo dục tập luyện nhiều những hành vi, thói quen đã hình thành, biến chúng thành những thuộc tính bền vững của nhân cách. Cùng với việc tập luyện thói quen tốt, phải loại bỏ những thói quen xấu.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

- Tổ chức luyện tập thói quen thường xuyên, có hệ thống, với tần số cao dần, với nhiều hình thức hấp dẫn. Phương tiện tập thói quen tốt nhất là chế độ sinh hoạt hàng ngày và hoạt động sống của cá nhân. Nếu trong chế độ sinh hoạt hàng ngày, trong hoạt động sống mà thiếu sự qui định một cách hợp lý và không thực hiện một cách liên tục những qui định đó thì không thể tập thói quen hành vi một cách nhanh chóng và vững chắc.

- Luyện tập thói quen theo từng giai đoạn: Giai đoạn đầu làm cho người được giáo dục nắm được các qui tắc hành vi, hình dung rõ ràng hành vi cần thực hiện và tập kỹ năng hành động. Tiếp theo là luyện tập thường xuyên, lặp đi lặp lại hành động nhiều lần để hành động đạt tới trình độ kỹ xảo và thói quen. Cần có thời gian thích hợp để luyện tập thói quen, nâng cao dần yêu cầu…

- Khi luyện tập cần có sự uốn nắn, kiểm tra thường xuyên, đồng thời khuyến khích việc tự kiểm tra, tự điều chỉnh hành vi, thói quen của đối tượng giáo dục.

1. **Phương pháp rèn luyện:**

Nhà giáo dục tổ chưc các loại hình hoạt động đa dạng theo những nội dung giáo dục nhất định nhằm tạo điều kiện, tạo môi trường để người được giáo dục tự thể nghiệm ý thức, tình cảm của mình về các chuẩn mực nhằm hình thành, củng cố những hành vi phù hợp với các chuẩn mực xã hội qui định. Phương pháp rèn luyện tạo cơ hội cho người được giáo dục thâm nhập vào các tình huống giáo dục cụ thể từ đơn giản đến phức tạp, từ dễ đến khó trong cuộc sống và đòi hỏi họ tự nguyện giải quyết có hiệu quả những tình huống có thật nảy sinh trong học tập, lao động, sinh hoạt tập thể… Qua đó, những hành vi, thói quen dần dần được hình thành, được rèn luyện một cách thuần thục, bền vững (phương pháp rèn luyện dựa trên cơ sở phương pháp giao công việc và luyện tập, nhưng phạm vi rộng hơn thông qua nhiều hoạt động và tình huống hiện thực. Phương pháp rèn luyện thông qua việc giao nhiệm vụ và luyện tập những phương thức hành động).

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện:**

 - Lựa chọn và tổ chức những hoạt động, tình huống tự nhiên phù hợp với đối tượng giáo dục.

- Tổ chức rèn luyện có hệ thống, thường xuyên, liên tục.

- Xác định mục đích, yêu cầu, có chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động rèn luyện cụ thể, rõ rang. Có sự phân công, phân nhiệm để người được giáo dục thấy rõ nhiệm vụ của mình trong đó.

- Kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu rèn luyện (bắt buộc) và tự rèn luyện (tự giác), giữa kiểm tra và tự kiểm tra.

- Chú ý năng lực, sức khỏe, đặc điểm cá biệt của đối tượng trong quá trình rèn luyện.

- Kiểm tra đánh giá, khen chê kịp thời, công minh.

**2.1.3. Nhóm các phương pháp kích thích hoạt động và điều chỉnh hành vi**

Đây là nhóm các phương pháp giáo dục nhằm kích thích tính tích cực hoạt động và điều chỉnh hành vi, thói quen ứng xử có văn hóa của người được giáo dục.

1. **Phương pháp khen thưởng:**

Là phương pháp kích thích sư phạm bằng cách khẳng định và đánh giá tốt những thành tích, ưu điểm mà học sinh đạt được trong quá trình rèn luyện.

Trong giáo dục, phương pháp khen thưởng có ý nghĩa rất quan trọng.

- Khẳng định hành vi của người được giáo dục là đúng đắn, hoàn toàn phù hợp với những chuẩn mực đạo đức và hành vi văn hóa do xã hội qui định.

- Làm cho người được giáo dục hài lòng, phấn khởi, tự tin ở sức mình, kích thích họ nỗ lực vươn lên hơn nữa để đạt thành tích cao hơn.

- Kích thích tính tích cực hoạt động cả đối với những học sinh không được khen.

**Các hình thức khen thưởng:**

- Tỏ thái độ đồng tình, ủng hộ hoặc có lời khen đối với việc làm tốt một cách trực tiếp hay gián tiếp.

- Biểu dương, tuyên dương.

- Cấp giấy khen, bằng khen, thưởng tiền hay hiện vật…

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện**

- Khen thưởng đúng mức, công bằng, công khai, không chủ quan, thiên vị, thành kiến cá nhân…Việc khen thưởng phải có sự đồng tình của tập thể, gây dư luận tốt trong tập thể và phát huy ảnh hưởng tích cực đối với các thành viên khác.

- Khen thưởng kịp thời, đúng lúc, đúng chỗ, đúng thành tích.Khen thưởng một cách thực chất:Dựa trên những phẩm chất, hành vi ứng xử trong cuộc sống thực tế và khen thưởng cả quá trình(từ động cơ đến phương pháp hành động,kết quả hành động).

- Chú ý đặc điểm lứa tuổi, tính cách của người được khen.

- Tạo tâm thế khi khen thưởng (tổ chức long trọng, chọn người có uy tín khen thưởng…)

**b. Phương pháp trách phạt:**

Là cách thức tác động vào nhân cách NĐGD bằng cách biểu thị sự không đồng tình, sự phản đối, phê phán và lên án của nhà giáo dục đối với những hành vi sai trái so với những chuẩn mực xã hội đã qui định của NĐGD.

**\* Các hình thức trách phạt:**

Nhắc nhở; chê trách; phê bình; cảnh cáo; buộc thôi học; đuổi học thông báo về gia đình và địa phương; trách phạt bằng việc làm; gửi đến các trường giáo dục lại.

**Những yêu cầu về kỹ năng thực hiện** đối với giáo viên chủ nhiệm:

+ Trách phạt phải khách quan, công bằng, đúng mức, công khai, không thiên vị, định kiến cá nhân…

+ Việc trách phạt phải đảm bảo cho học sinh bị trách phạt nhận rõ những sai lầm của mình, thấy được lý do trách phạt, mức độ nghiêm trọng của những sai sót và ân hận, quyết tâm sửa chữa. Vì vậy, khi trách phạt cần xem xét từng loại hành vi sai lệch (về học tập, lao động, ứng xử…); tính chất của hành vi sai lệch (nghiêm trọng hay không, thường xuyên hay không thường xuyên, vô tình hay cố ý…); phạm vi và mức độ tác hại do hành vi sai lệch gây ra nhiều hay ít, rộng hay hẹp…

+ Phải hình thành được dư luận lành mạnh, đồng tình với sự trách phạt. Không nên trách phạt cả tập thể.

+ Tuỳ từng đối tượng học sinh mà sử dụng hình thức trách phạt phù hợp.

+ Trách phạt phải đúng lúc, đúng chỗ và tạo tâm thế khi trách phạt. Không nên trách phạt một cách vội vã mà phải có thời gian, có tác dụng cho cả hai phía.

“*Sự chờ đợi trừng phạt bản thân nó đã là một hình phạt và hình phạt đó có tác dụng sâu sắc vào nội tâm*” (Makarencô).

+ Sau khi trách phạt không nên nhắc nhở lại khuyết điểm cũ mà cần theo dõi, giúp đỡ học sinh sửa chữa lỗi lầm, nhất là những học sinh cá biệt đã có những tiến bộ.

**2.2 Kết luận sư phạm**:

- Phương pháp giáo dục là một hệ thống đa dạng, mỗi phương pháp/nhóm phương pháp chỉ có ưu thế với mỗi khâu giáo dục cụ thể, với mỗi đối tượng giáo dục nhất định. Vì vậy trong quá trình giáo dục cần phải lựa chọn và phối hợp sử dụng các phương pháp một cách hợp lý.

Những cở sở để lựa chọn và sử dụng phương pháp giáo dục:

- Phải xác định mục tiêu giáo dục cho từng tình huống cụ thể (phải đạt được cái gì trong tình huống giáo dục này).Phương pháp giáo dục phải phù hợp tương ứng với mục đích và tình huống giáo dục cụ thể.

- Đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức, thói quen hành vi của từng đối tượng giáo dục.

- Xác định nội dung cần giáo dục để lựa chọn phương pháp giáo dục tương ứng.

- Xác định đúng môi trường giáo dục (thuận lợi, khó khăn) và điều kiện giáo dục cụ thể.

- Xác định đúng trình độ nhân cách và khả năng thực hiện của nhà giáo dục.Chẳng hạn, có nhà giáo dục thành công nhưng cũng có nhà giáo dục thất bại khi sử dụng phương pháp khuyên bảo học sinh.

**3. Một số vấn đề giáo dục học sinh có hành vi chưa phù hợp/cá biệt:**

HS cá biệt ở đây là những em có hành vi khác biệt theo chiều hướng xấu so với những học sinh bình thường. Việc giáo dục các em HS cá biệt đòi hỏi sự vận dụng hết sức linh hoạt và sáng tạo các phương pháp giáo dục đã nêu.

Cần chú ý mấy vấn đề sau khi vận dụng:

***3.1. Phải thấu hiểu được tâm tư, suy nghĩ, tình cảm thực tại của các em để chẩn đoán đúng nguyên nhân, mục đích*** của những hành vi chưa phù hợp, quan tâm đúng mức đến những khó khăn của học sinh.

3.1.1. **Nguyên nhân của hành vi chưa phù hợp**:

- Do yếu tố bẩm sinh-di truyền sinh học

- Nguyên nhân do yếu tố tâm lý- xã hội? (môi trường, hoàn cảnh sống của các em).

3.1.2 **Mục đích của hành vi chưa phù hợp**

- Muốn thu hút sự chú ý của người khác bằng hành vi khác thường;

- Muốn thể hiện quyền lực

- Trả đũa

- Thể hiện sự không thích hợp

**3.2**.**Các phương pháp tìm hiểu**

**3.2.1 Trò chuyện:**

- **Trực tiếp với học sinh**:

Để cuộc trò chuyện đạt mục đích, cần chú ý các khía cạnh sau đây của học sinh để chuẩn bị kế hoạch chu đáo và ứng xử thích hợp khi trò chuyện:

+ Đặc điểm, tính cách của học sinh(bồng bột, sôi nổi, kín đáo, tế nhị…?).

+ Tâm trạng của các em( bối rối, bình tĩnh, vui vẻ, giận dữ?).

+ Thái độ của học sinh đối với mình (thiện cảm, ác cảm, tin tưởng, nghi ngờ?).

+ Thái độ của học sinh đối với vấn đề ta định trao đổi (thờ ơ, bang quan hoặc quan tâm, thích thú).

***Để trò chuyện được cởi mở, cần:***

+ Chọn thời gian, không gian phù hợp để tạo ra tâm thế thuận lợi cho học sinh trong cuộc trò chuyện.

+ Tạo sự gần gũi, thân thiện giữa giáo viên và học sinh khi bắt đầu trò chuyện(có thể trao đổi một chủ đề văn hóa, thể dục thể thao… mà hai bên, đặc biệt là học sinh có quan tâm, thích thú). Duy trì sự thân thiện trong suốt buổi trò chuyện.

+ Chăm chú lắng nghe với thái độ chân thành và bằng mọi cử chỉ(ánh mắt, cái gật đầu, nụ cười mỉm…)khuyến khích học sinh trình bày. Tỏ ra thích thú nghe sự trình bày của học sinh, tỏ ra quan tâm đến việc riêng, nhu cầu và sở thích của các em.

+ Xử sự một cách tự nhiên khi trò chuyện. Không trò chuyện theo kiểu thẩm vấn, kiểu hỏi đáp vì sẽ tạo sự ức chế, mất bình tĩnh của học sinh.

+ Đừng cắt ngang ý kiến của học sinh và cũng đừng vội kết luận vấn đề.

+ Giữ bình tĩnh khi nghe những điều không hợp quan niệm của bản thân.

+ Trò chuyện với Cha, mẹ học sinh để tìm hiểu quan điểm giáo dục con em của phụ huynh học sinh, sự quan tâm của họ đến các em, hoàn cảnh sống của các em…;trò chuyện với giáo viên bộ môn, với bạn bè gần gũi, với những người có mối quan hệ với học sinh cá biệt…

- **Trò chuyện với cha mẹ học sinh**

**3.2.2** **Nghiên cứu hồ sơ học sinh để biết những nét chính về gia đình, về nhận xét của giáo viên các khóa trước…**

* + 1. **Sử dụng phương pháp ankét**

Giáo viên khéo léo đặt ra hệ thống những câu hỏi:

* **Câu hỏi mở**: Các em tự do trả lời trên giấy câu hỏi giáo viên đưa ra.

- **Câu hỏi đóng** : học sinh chọn phương án trả lời phù hợp trong số các phương án giáo viên đưa ra.

- **Câu hỏi xác định mức độ**: học sinh xếp thứ tự mức độ ưu tiên (thứ hạng) của các phương án mà giáo viên đưa ra.Nhờ phương pháp ankét, giáo viên có thể nắm bắt được các khái niệm, biểu tượng đạo đức, thẩm mỹ, thái độ, hứng thú hay xu hướng hành vi của các em qua việc trả lời viết hàng loạt các câu hỏi do giáo viên đặt ra.

- Chú ý rằng để học sinh cá biệt trả lời thật tự nhiên, giáo viên có thể cho học sinh cả lớp trả lời phiếu điều tra và tập trung xử lý các phiếu của học sinh cá biệt.Qua câu trả lời của học sinh, kết hợp với nhiều phương pháp tìm hiểu khác, ta có thể phân tích, so sánh, đối chiếu…để tìm được nguyên nhân của các hành vi chưa đúng của các em. Từ đó có định hướng giáo dục đúng đắn.

**3.2.4** **Phương pháp quan sát:**

Vì tâm lý con người được hình thành và thể hiện trong các dạng hoạt động và giao lưu nên để hiểu các em, cần có một kế hoạch quan sát một cách hệ thống, thường xuyên, liên tục những hoạt động và giao lưu của học sinh với mọi người xung quanh.Phải đặt ra mục đích quan sát hành vi của học sinh trong mọi hoạt động đa dạng,trong các tình huống đa dạng, trong các mối giao lưu đa dạng. Ghi chép cẩn thận các nhận xét của bản thân sau mỗi lần quan sát để có cơ sở rút ra những kết luận khoa học về tâm lý của các em.

**3.2.5** **Sử dụng phương pháp thực nghiệm tự nhiên**

Phương pháp này cho phép tìm hiểu học sinh cá biệt trong những điều kiện được tổ chức đặc biệt: Các em được đưa vào các hoạt động và các mối quan hệ nào đó do nhà giáo dục tổ chức. Trong điều kiện đó chúng sẽ bộc lộ thái độ, kĩ năng, hành vi một cách tự nhiên.Dựa vào đó mà giáo viên ghi nhận được kết quả cần tìm hiểu.

**3.2.6**. **Tổ chức cho HS viết bài luận theo chủ đề mở**, qua đó hiểu được tâm lý các em.

3.2.7 Yêu cầu học sinh **viết những nhận xét tức thời** về giờ học/buổi học.

3.3 ***Sử dụng khéo léo các phương pháp tác động:***

 3.3.1 ***Tác động cá nhân/ tay đôi/ trực tiếp*** (Tác động trực tiếp từ GVCN đến HS)

- Cá biệt hóa mức độ yêu cầu về học tập, rèn luyện phù hợp với hoàn cảnh, khả năng, đặc điểm tâm lý của học sinh để các em nhận thấy có khả năng hoàn thành nhiệm vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Đó là tiền đề để tạo ra sự tự tin cho học sinh trong học tập và rèn luyện.Khi các em học tập và rèn luyện không có kết quả thì đó sẽ là một thảm họa.

- Sử dụng một cách khoa học phương pháp khen thưởng và trách phạt.

- Giáo dục là quá trình xóa bỏ thói quen, hành vi chưa tốt để xây dựng thói quen và hành vi tốt nên đòi hỏi phải có thời gian (có thể tính bằng nhiều năm). Do đó bí quyết của nghệ thuật giáo dục, đặc biệt với học sinh cá biệt là phải biết nhận thấy, biết phát hiện những cái tốt nho nhỏ, những ưu điểm nho nhỏ, những tiến bộ nho nhỏ của học để ghi nhận, để biểu dương, để ngợi khen (đúng lúc và đúng mức) nhằm làm cho “*những mầm tốt ấy đâm chồi nảy lộc thành cành xanh lá biếc thì nó sẽ thui chột những mầm xấu”* trong mỗi con người chứ không phải là “*bới lông tìm vết,vạch những tật xấu*”. Cần ngợi khen cao hơn mức học sinh được hưởng đối với những chuyển biến đầu tiên và những chuyển biến tích cực (khen trước lớp, dưới cờ…) bởi nếu học sinh không cảm thấy thành công (dù rất nhỏ) trong học tập và rèn luyện thì chúng sẽ mất động cơ phấn đấu, mất niềm tin vào giáo viên, vào bản thân và giáo dục chắc chắn sẽ thất bại. Ngược lại cần hết sức thận trọng khi sử dụng phương pháp trách phạt trước tập thể “*Chỉ phê bình, trách phạt trước tập thể sau khi mọi phương pháp, biện pháp giáo dục khác đã không còn hiệu quả”.* Dù phê bình cá nhân (không có mặt người thứ ba) hay phê bình trước tập thể thì cách phê bình, thái độ phê bình, cường độ phê bình, mức độ phê bình cũng phải đúng mực, thể hiện sự thương yêu, tôn trọng học sinh chứ không thể làm cho các em bị tổn thương. Không phải phê bình để giải tỏa bức xúc của giáo viên, để sau khi được phê bình thì học sinh sẽ căm ghét thầy, oán trách thầy, xa lánh thầy mà phải làm sao để học sinh thấy được tại sao em lại bị phê bình, các em cảm thấy buồn và ân hận vì mình đã mắc khuyết điểm. Cần chú ý lời khuyên: “*không nên dùng rìu để mổ gà”.* Nói chung với học sinh cá biệt cần nặng khen, nhẹ chê theo phương châm “*Muốn diệt cỏ dại, hãy trồng nhiều hoa*”. Tìm những cái tốt, cái tiến bộ nho nhỏ để ghi nhận, biểu dương (trồng hoa) nhằm thui chột cái xấu của các em (cỏ dại).

- Giúp các em tự đề ra hệ thống các mục tiêu vừa sức và tự xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu đó từng mức một, từ đơn giản đến phức tạp, từ thấp đến cao.Nâng dần mức độ yêu cầu của các mục tiêu khi các em đã có bước chuyển biến tốt.

- Ngoài ra nên sử dụng phương pháp “*bùng nổ sư phạm”* trong những hoàn cảnh thích hợp. Đó là nghệ thuật tác động vào đối tượng khi “*có vấn đề đặc biệt*”.Về bản chất đây là phương pháp tác động cá nhân nhưng sử dụng với mức độ mạnh, bất ngờ vào các quá trình hưng phấn và ức chế của hoạt động thần kinh dẫn tới sự thay đổi trạng thái tâm lý của học sinh.Từ đó thay đổi các quá trình tâm lý: Nhận thức, tình cảm, hành vi của đối tượng giáo dục (giáo viên chủ nhiệm “kích” như “lên dây cót” để học sinh hưng phấn rồi hăng hái thực hiện một công việc có tính giáo dục nào đó mà mình đặt ra, cũng có khi “*bùng nổ như một cái phanh”* để hãm lại một hành vi hay một hành động nào đó). Bí quyết thành công của phương pháp này là: Phải chớp thời cơ và tạo ra thời cơ để tác động; ngôn ngữ, thái độ, hành vi tác động của giáo viên chủ nhiệm và tập thể lớp phải gây được ấn tượng sâu sắc, gây được cảm xúc mạnh, bất ngờ; không để cho đối tượng giáo dục biết được ý đồ tác động của nhà giáo dục.

***3.3.2 Tác động song song***:

Nếu sự tác động cá nhân không mang lại hiệu quả thì cần sử dụng tính tích cực của phương pháp tác động song song: Dùng tập thể, dư luận tập thể (nhóm bạn bè, tổ học sinh, lớp…) phê phán hành vi chưa đúng của học sinh. Con người có tâm lý là rất sợ cảm giác cô đơn trong tập thể, đặc biệt là tập thể đoàn kết. Để tránh cảm giác đó, người ta không muốn đối lập với tập thể.Vì vậy dư luận tập thể có sức mạnh vô cùng to lớn trong việc điều chỉnh nhận thức, thái độ, hành vi của từng cá nhân. Để kiểu tác động này có hiệu quả cao, giáo viên chủ nhiệm cần:

- Xây dựng tập thể học sinh thành một tập thể vững mạnh, có tác dụng giáo dục tốt nhất.

- Xây dựng và củng cố bền vững các mối quan hệ đúng đắn trong tập thể.

- Tổ chức tốt các loại hình hoạt động và giao lưu trong tập thể học sinh.

- Xây dựng đội ngũ tự quản vững mạnh.

***3.2.3 Áp dụng linh hoạt khéo léo các hình thức giáo dục, các phương pháp giáo dục, các biện pháp giáo dục để tạo nên tính đa dạng trong các hoạt động giáo dục:***

Vì hành vi của học sinh cá biệt là đa dạng (cúp cua,bỏ học,lười học,gây gổ, học yếu…) nên quá trình giáo dục không thể thành công nếu các tác động giáo dục không đủ đa dạng. Điều khiển học đưa ra nguyên lý về tính đa dạng được vận dụng vào công tác giáo dục học sinh theo tinh thần sau đây: *chỉ có cái đa dạng mới thủ tiêu được cái đa dạng. Chỉ có những phương pháp giáo dục đa dạng*, *các biện pháp giáo dục đa dạng, các hình thức giáo dục đa dạng* mới có khả năng thủ tiêu (làm mất) cái đa dạng trong hành vi của học sinh đặc biệt/cá biệt. *Không thể sử dụng phương pháp giáo dục đơn điệu (nhắc nhở, phê bình, kiểm điểm…) như nhiều giáo viên chủ nhiệm vẫn làm để thủ tiêu (làm mất) hành vi đa dạng* của học sinh đặc biệt, để làm cho học sinh đặc biệt/cá biệt tốt lên được. Ngạn ngữ Nga có câu: “*Một người chín lần bị gọi là con heo thì lần thứ mười họ sẽ ăn cám*” là vì vậy. Cần căn cứ và mục đích giáo dục, nội dung giáo dục, hoàn cảnh và đặc điểm cụ thể của đối tượng giáo dục,tình huống giáo dục…để phối hợp có hiệu quả và sáng tạo các phương pháp giáo dục. Chẳng hạn:

- Tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, phong phú, hấp dẫn để lôi kéo các em tham gia (phương pháp tổ chức hoạt động);

- Giao cho các em đảm nhận một nhiệm vụ cụ thể (hấp dẫn, phù hợp với thế mạnh của các em) trong hoạt động giáo dục đó (phương pháp giao việc)

- Giải thích lý do các em được giao nhiệm vụ đó (phương pháp giảng giải);

- Biểu dương/nhắc nhở khi các em thực hiện tốt hay chưa tốt nhiệm vụ được giao (phương pháp điều chỉnh hành vi)…

**3.3.4 Tác động của nhân cách người giáo viên chủ nhiệm**

Với học sinh cá biệt, tấm lòng vị tha, độ lượng, thương yêu học sinh vô bờ bến phải được thể hiện trong mọi hoạt động giáo dục, trong việc sử dụng các phương pháp giáo dục.Nếu không làm được điều này thì không thể có phương pháp giáo dục hoặc tổ hợp phương pháp giáo dục nào có thể phát huy tác dụng.Chúng tôi coi những phẩm chất nhân cách này của người giáo viên chủ nhiệm có tác động mạnh mẽ nhất đến việc hình thành tình cảm và hành vi đạo đức của học sinh và học sinh đặc biệt/cá biệt. Nhà giáo dục Xô viết cũ đã nói rất đúng rằng: Nếu các thầy cô giáo không đối xử với học sinh như những người cha tốt, người mẹ tốt, người anh tốt, người chị tốt thì nhất định không thể giáo dục được học sinh.

(Nguồn: Tài liệu *Tập huấn công tác chủ nhiệm* của trường Cán bộ Thành phố)

**II. PHẦN TRAO ĐỔI, THẢO LUẬN:**

 **Thầy cô hãy nêu ra một số điểm lý thuyết về phương pháp giáo dục mà mình tâm đắc nhất hoặc các phương pháp mà thầy cô đã vận dụng có hiệu quả hoặc chưa có hiệu quả trong thực tiễn. Cho biết lí do vì sao?**

**III. PHẦN CHIA SẺ KINH NGHIỆM VÀ NÊU VẤN ĐỀ:**

**(Thầy cô trình bày về việc vận dụng phương pháp giáo dục học sinh trong công tác chủ nhiệm tại trường THPT Tân Phong nói riêng, ở các trường THPT nói chung;**

**hoặc viết theo các gợi ý sau:**

1/ Thầy/cô hãy cho biết mình đã ứng dụng vào thực tiễn những phương pháp giáo dục HS nào? Phân tích những ưu điểm- nhược điểm của từng phương pháp đó và nêu bài học kinh nghiệm.

2/ Thầy/ cô hãy chia sẻ những câu chuyện/ tình huống có thật trong thực tế giáo dục khi sử dụng các phương pháp giáo dục (bằng chuyện kể, hình ảnh hoặc phim, clip .v..v..); trình bày cách giải quyết của các thầy cô hoặc đặt ra thành tình huống sư phạm để mọi người cùng tham gia tìm cách giải quyết.

3/Theo thầy /cô, đâu là những vấn đề mấu chốt mà người giáo viên chủ nhiệm cần nắm vững trong quá trình vận dụng lý thuyết các phương pháp giáo dục học sinh đã nêu ở trên để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh trong trường THPT Tân Phong nói riêng, trong các nhà trường THPT nói chung?

4/ Theo thầy/ cô, đâu là những vấn đề mới cần đặt ra để hoàn thiện lý thuyết và tạo điều kiện tốt nhất cho việc ứng dụng vào thực tế công tác chủ nhiệm trong trường THPT Tân Phong nói riêng, trong các nhà trường THPT nói chung? )

**\*\*\*BTC đã nhận bài viết gửi về của 05 cô giáo là GVCN:**

+ Cô Trần Thị Thủy – GV Anh

+ Cô Hà Thị Biên- GV Văn

+ Cô Nguyễn Thị Huệ - GVVăn

*+*Cô Nguyễn Kim Nguyệt Phượng- GV Lý

*+* Cô Trần Thị Minh Mẫn – GV Lý

**IV PHẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:**

1. **Triển khai trong chi bộ**:

Trong cuộc họp Chi bộ ngày 5/8/2019, sau khi các thầy cô trong Chi bộ góp ý trong buổi sinh hoạt chuyên đề, Thầy **Trần Công Bình**- BTCB- chủ trì buổi sinh hoạt chuyên đề đã chốt lại một số ý chính như sau:

* Trong nhà trường, tất cả các GV, nhân viên cần thực hiện đều tay công tác giáo dục đạo đức cho HS.
* Khi thầy cô GV, nhân viên gặp/ thấy HS vi phạm, dù là bên trong hay bên ngoài nhà trường đều nên nhắc nhở và báo giám thị ghi nhận & xử lý.
* Thầy cô GVCN, GVBM tăng cường giáo dục cá thể cho HS.
* Công tác kỷ luật cần thực hiện nghiêm khắc ngay từ đầu năm học.
* Thực hiện công tác tuyên truyền cho HS và PHHS việc cần thiết phải học tốt và rèn luyện hạnh kiểm tốt ngay từ năm lớp 10.
1. **Triển khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm và giáo viên chủ nhiệm ngày thứ tư 14/8/2019:**

Cô **Đinh Thị Mỹ Hạnh**- Phó hiệu trưởng đã triển khai nội dung thực hiện đến thầy cô giáo viên chủ nhiệm.

1. **Triển khai trong Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm ngày chủ nhật 15/9/2019:**

Thầy **Trần Công Bình**- Hiệu trưởng nhà trường đã đưa nội dung cơ bản của chuyên đề vào nội dung họp cha mẹ học sinh ở phần Thông báo nhiệm vụ tạo đột phá năm học 2019-2020: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh. 37 thầy cô GVCN đã thông báo và phân tích cụ thể cho toàn bộ CMHS dự họp biết. Cha mẹ học sinh đều ủng hộ chủ trương của nhà trường.

1. **Phối hợp với các lực lượng triển khai thực hiện trong nhà trường qua nhiều hoạt động khác nhau:**
* Cô **Đinh Thị Mỹ Hạnh** – PHT nhà trường cùng thầy **Phan Tấn Đạt**- Tổng giám thị và cô **Hồ Thanh Thúy**- TLTN thường xuyên chuyển tải những nội dung chính của chuyên đề trong các tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần đến học sinh toàn trường qua nhiều hình thức sinh động, hấp dẫn.
* Thầy cô **GVCN** và **GVBM** triển khai thực hiện trong các tiết sinh hoạt chủ nhiệm cũng như các tiết lên lớp; tích hợp vào các môn học chính như Ngữ văn, Công dân, Lịch sử …
* **Thầy cô giám thị** tăng cường công tác giáo dục học sinh qua công tác kiểm tra, giám sát, nhắc nhở…; sinh hoạt nội quy …
* **Các thầy cô phụ trách các CLB** cũng chú trọng việc triển khai những nội dung chính của chuyên đề trong việc tổ chức hoạt động định kỳ của các CLB.

Người trình bày

**Đinh Thị Mỹ Hạnh**